

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

TRẦN MINH ĐỨC

CHUYỂN BIẾN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ
THỦ DẦU MỘT GIAI ĐOẠN 1975 - 2020

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ

Tạp chí quốc tế

1. Tran Minh Duc, *Thu Dau Mot smart city model*, International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation, Page No: 600-603, 2023. Chỉ số ISSN (online): 2582-7138;
2. Tran Minh Duc, *The world urbanization process and lessons for Thu Dau Mot, Binh Duong*, International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation, Page No: 604-608, 2023. Chỉ số ISSN (online): 2582-7138;
3. Pham Ngoc Tram, Ngo Hong Diep, Tran Minh Duc, *Developing High-Quality Human Resources to Meet the Industrial – Modernization Requirements in Vietnam (2010 – 2020): Below Comparative View*, Turkish Journal of Physiotherapy and Rehabilitation, 36351-36360 page, 2022. Chỉ số ISSN 2651-4451 | e-ISSN 2651-446X;

Tạp chí trong nước

1. Pham Ngoc Tram (Thu Dau Mot University), Tran Minh Duc (Thu Dau Mot University), Bui Duc Anh (Thu Dau Mot University). *Industrialization and modernization process in the Southeast region (2010-2020) – some experiences*, Thu Dau Mot University Journal of Science - Volume 3 - Issue 2-2021. Chỉ số ISSN 1859-4433;
3. ThS Trần Minh Đức, Trường Đại học Thủ Dầu Một, *Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 473 tháng 9 năm 202. Chỉ số ISSN0866 - 6655;
3. ThS Trần Minh Đức, Trường Đại học Thủ Dầu Một, *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước số 323 tháng 12 năm 2022. Chỉ số ISSN2354 - 0761;
4. ThS Trần Minh Đức, Trường Đại học Thủ Dầu Một, *Mô hình thành phố thông minh của Eindhoven – Hà Lan và một số vấn đề gợi mở cho tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Quản lý nhà nước số 324 tháng 1 năm 2023. Chỉ số ISSN2354 - 0761;

I. Giới thiệu luận án

1. Đặt vấn đề

Việc nghiên cứu lịch sử địa phương nói chung và lịch sử phát triển kinh tế – xã hội ở các đô thị Việt Nam nói riêng luôn có ý nghĩa quan trọng đối với khoa học lịch sử, cũng như đối với công tác hoạch định chính sách phát triển. Trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng, yêu cầu nhận diện đúng và đầy đủ những xu hướng vận động của các địa phương ngày càng trở nên cấp thiết. Thủ Dầu Một – trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế và văn hóa của tỉnh Bình Dương – là một trong những đô thị có tốc độ biến đổi nhanh và mạnh mẽ nhất khu vực Đông Nam Bộ sau năm 1975. Việc lựa chọn nghiên cứu đề tài “Chuyển biến kinh tế – xã hội của thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 1975–2020” xuất phát từ những cơ sở khoa học và thực tiễn sau đây.

Thứ nhất, nghiên cứu đề tài nhằm đáp ứng yêu cầu nhận thức khoa học về tiến trình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương trong bối cảnh đổi mới, công nghiệp hóa và đô thị hóa. Từ sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), Thủ Dầu Một trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau, gắn liền với từng bước điều chỉnh đường lối, chủ trương phát triển kinh tế – xã hội của Đảng và Nhà nước. Giai đoạn 1975–1986 là thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Từ sau Đổi mới (1986), Thủ Dầu Một bắt đầu chuyển mình mạnh mẽ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp – thủ công truyền thống sang công nghiệp – thương mại – dịch vụ. Đặc biệt, năm 1997 – thời điểm Bình Dương được tái lập tỉnh – đánh dấu bước ngoặt lớn trong vai trò của Thủ Dầu Một với tư cách trung tâm tỉnh lỵ; tiếp đến là sự kiện công nhận đô thị loại I (năm 2012), trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, và giai đoạn phát triển đô thị thông minh từ năm 2015. Những thay đổi này phản ánh sinh động tiến trình chuyển biến kinh tế – xã hội của một đô thị trung tâm vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và là đối tượng quan trọng để nghiên cứu, bổ sung cho khoa học lịch sử hiện đại Việt Nam.

Thứ hai, Thủ Dầu Một có vị trí đặc biệt trong quá trình phát triển của tỉnh Bình Dương và khu vực Đông Nam Bộ, nhưng đến nay vẫn còn thiếu những nghiên cứu hệ thống, toàn diện về chuyển biến kinh tế – xã hội của thành phố sau năm 1975. Trong nhiều năm qua, các công trình nghiên cứu về Bình Dương chủ yếu tập trung vào lịch sử

Đảng bộ, quá trình phát triển công nghiệp – thương mại, hoặc các nghiên cứu chuyên sâu vào làng nghề truyền thống, văn hóa – xã hội của một số địa phương. Các tư liệu về Thủ Dầu Một chủ yếu được trình bày trong các ấn phẩm tổng kết, kỷ yếu, báo cáo của chính quyền địa phương, chưa có công trình mang tính chuyên khảo, phân kỳ rõ ràng theo tiến trình phát triển sau năm 1975. Do vậy, đề tài này góp phần bổ sung vào khoảng trống nghiên cứu, cung cấp một cái nhìn đầy đủ, mạch lạc và có hệ thống về sự biến đổi toàn diện của một đô thị trọng điểm trong hơn bốn thập niên qua.

Thứ ba, nghiên cứu đề tài có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện vai trò của Thủ Dầu Một trong tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa và phát triển đô thị của tỉnh Bình Dương. Từ một thị xã nhỏ với nền kinh tế chủ yếu dựa trên thương mại truyền thống và tiểu thủ công nghiệp, Thủ Dầu Một trở thành trung tâm thương mại – dịch vụ hiện đại, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nhiều công trình công nghiệp – đô thị – giao thông trọng điểm được xây dựng và mở rộng; đời sống dân cư thay đổi nhanh chóng với tốc độ đô thị hóa cao, thu hút lớn lao động nhập cư. Sự phát triển này không chỉ mang lại diện mạo mới cho thành phố mà còn tạo tiền đề cho Bình Dương trở thành một trong những tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất cả nước. Việc tìm hiểu quá trình hình thành những thay đổi này giúp làm rõ động lực phát triển của đô thị Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và khu vực hóa.

Thứ tư, đề tài góp phần làm rõ nhiều vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình chuyển biến kinh tế và đô thị hóa. Quá trình tăng trưởng kinh tế nhanh và sự mở rộng không gian đô thị kéo theo hàng loạt biến chuyển sâu sắc về cơ cấu dân số, lao động, đời sống văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội. Sự gia tăng dân số cơ học, chênh lệch mức sống, những thay đổi trong các thiết chế văn hóa – gia đình – cộng đồng là những vấn đề có tác động lâu dài đến sự ổn định của đô thị. Việc phân tích kỹ các biến động này có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá chất lượng phát triển, không chỉ ở khía cạnh kinh tế mà cả xã hội, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm có giá trị cho giai đoạn tiếp theo.

Thứ năm, nghiên cứu đề tài giúp nâng cao chất lượng nguồn tư liệu lịch sử địa phương, phục vụ công tác giáo dục truyền thống và hoạch định chính sách phát triển. Tư liệu về Thủ Dầu Một sau năm 1975 được lưu trữ ở nhiều nguồn khác nhau như báo

cáo của UBND tỉnh – thành phố, niên giám thống kê, tài liệu của các sở ngành, báo chí địa phương và trung ương, cũng như hồi ức của các nhân chứng. Tuy nhiên, tư liệu chưa được hệ thống hóa một cách đầy đủ và khoa học. Do vậy, việc tiến hành thu thập, phân loại, phân tích và đánh giá các tư liệu theo trình tự lịch sử sẽ đóng góp cho kho tư liệu nghiên cứu lịch sử đương đại, đồng thời phục vụ tốt hơn cho giảng dạy lịch sử địa phương trong nhà trường và hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương.

Thứ sáu, về phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của Thủ Dầu Một trong những giai đoạn tiếp theo. Việc nhận diện đúng những đặc điểm, xu hướng, động lực và hạn chế trong quá trình phát triển giai đoạn 1975–2020 sẽ giúp chính quyền thành phố có cái nhìn khách quan và đầy đủ để xây dựng chiến lược phát triển đô thị bền vững, phù hợp với bối cảnh mới, nhất là trong thời kỳ phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số và mô hình thành phố thông minh. Đây là những định hướng mà Bình Dương đang đặt trọng tâm trong quá trình hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

Thứ bảy, bản thân đề tài mang ý nghĩa góp phần phát triển học thuật trong lĩnh vực sử học địa phương và lịch sử đô thị Việt Nam hiện đại. Trong bối cảnh sự phát triển của các đô thị Việt Nam đang diễn ra nhanh và phức tạp, việc xây dựng các công trình nghiên cứu có tính mô hình hóa về quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội của từng đô thị là cần thiết. Thủ Dầu Một là một trường hợp điển hình cho quá trình đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Những kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo quan trọng cho các đề tài khác về đô thị, kinh tế – xã hội, quản lý nhà nước và quy hoạch phát triển.

Từ những phân tích trên có thể thấy NCS chọn đề tài “Chuyển biến kinh tế-xã hội của thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 1975 - 2020” làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đề tài không chỉ góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu lịch sử địa phương, bổ sung tư liệu khoa học về sự phát triển của một đô thị trung tâm thuộc tỉnh Bình Dương, mà còn giúp hiểu rõ hơn quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội của một vùng đất năng động trong tiến trình đổi mới của đất nước. Đồng thời, những kết quả nghiên cứu thu được sẽ là cơ sở tham khảo quan trọng cho việc hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược phát triển đô thị và

giáo dục lịch sử địa phương trong tương lai.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu nghiên cứu của luận án nhằm đạt được hai mục tiêu cơ bản: mục tiêu nhận thức khoa học và mục tiêu thực tiễn.

Một mặt, luận án hướng đến việc phục dựng bức tranh lịch sử một cách khách quan, hệ thống và toàn diện tiến trình chuyển biến kinh tế – xã hội của thành phố Thủ Dầu Một từ năm 1975 đến năm 2020; mặt khác, thông qua phân tích các yếu tố, điều kiện, động lực và hệ quả của sự chuyển biến đó, đề tài cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách phát triển đô thị trong giai đoạn tiếp theo.

Mục tiêu tổng quát của luận án là làm rõ những đặc điểm, xu hướng và động lực chủ yếu của quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội của thành phố Thủ Dầu Một trong giai đoạn 1975–2020, đặt trong bối cảnh phát triển chung của tỉnh Bình Dương, khu vực Đông Nam Bộ và cả nước. Quá trình này được xem xét dưới ba bình diện chính: chuyển dịch cơ cấu kinh tế; biến đổi xã hội (dân cư, lao động, đời sống văn hóa – giáo dục – y tế); và tác động của đô thị hóa, công nghiệp hóa theo từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể

1. Phân tích bối cảnh lịch sử – kinh tế – chính trị – xã hội tác động đến sự phát triển của Thủ Dầu Một sau năm 1975.
2. Tái hiện quá trình chuyển biến kinh tế của thành phố qua các giai đoạn: 1975–1986; 1986–1997; 1997–2012; và 2012–2020.
3. Làm rõ sự thay đổi về dân cư, lao động, đời sống xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình đô thị hóa.
4. Đánh giá những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội của thành phố.
5. Đề xuất các bài học kinh nghiệm có thể vận dụng cho chiến lược phát triển kinh tế – xã hội và quản lý đô thị của Thủ Dầu Một trong những giai đoạn tiếp theo.

3. Đóng góp mới

Đề tài “Chuyển biến kinh tế-xã hội của thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 1975 - 2020” đóng góp về mặt khoa học như sau:

- Nghiên cứu, tổng hợp có hệ thống nguồn tư liệu. Trên cơ sở đó, luận án phục dựng một cách toàn diện về bức tranh về quá trình chuyển biến KT-XH của thị xã (sau là thành phố) Thủ Dầu Một và tỉnh Bình Dương trong 45 năm (1975 - 2020).
- Làm cơ sở vững chắc cho việc tiếp cận, nghiên cứu các bài nghiên cứu khoa học có liên quan về sự chuyển biến KT-XH Thủ Dầu Một nói riêng, của Bình Dương và Đông Nam Bộ nói chung từ đó biến thành phố này trở thành đề tài có sức hút đối với các tác giả, học giả ở nước ngoài và trong nước tìm hiểu, nghiên cứu, hợp tác và học tập.

Góp phần tìm hiểu và hệ thống việc vận dụng linh hoạt sự sáng tạo của Đảng và Nhà nước trong chuyển đổi cơ cấu KT-XH từ nông nghiệp sang công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Sự lãnh đạo, quản lý sáng tạo quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mang tính đặc thù tại Thủ Dầu Một thuộc tỉnh Bình Dương từ năm 1975 đến 2020.

Cung cấp những số liệu và luận giải về thành quả và hạn chế của quá trình chuyển dịch, phát triển cơ cấu KT-XH, quá trình đô thị hóa, sự phát triển cơ sở hạ tầng, quy hoạch quản lý đô thị, thay đổi về đời sống xã hội, sự di dân từ khu vực nông thôn sang thành thị cũng như quá trình nhập cư vào Thủ Dầu Một từ năm 1975 đến 2020; từ đó, rút ra những kinh nghiệm trong chuyển biến KT-XH theo hướng CNH-HĐH và hội nhập ở địa phương qua từng giai đoạn nhất định. Nêu bật vai trò, vị trí, đóng góp của KT-XH và sự phát triển điển hình của Thủ Dầu Một trong nền KT-XH của tỉnh Bình Dương, nhằm khẳng định vai trò tiên phong, vị trí trung tâm của Thủ Dầu Một trong sự nghiệp CNH-HĐH và hội nhập của tỉnh Bình Dương.

Về mặt thực tiễn, luận án tập hợp, tổng hợp, bảng biểu hóa và đồ thị hóa một cách có hệ thống, có đối chiếu, so sánh các số liệu kinh tế, xã hội của Thủ Dầu Một thuộc tỉnh Bình Dương qua các thời kỳ. Ngoài ra, qua kết quả điều tra xã hội học, luận án cung cấp một hệ thống số liệu kinh tế, xã hội đa dạng, đáng tin cậy để các nhà quản

lý, tham mưu hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội địa phương tham khảo.

Về giá trị khoa học, việc phân tích sự thay đổi cơ cấu kinh tế, tổ chức không gian đô thị, biến động dân cư – lao động và sự dịch chuyển của các chức năng văn hóa trong điều kiện hội nhập sẽ cung cấp những bằng chứng thực nghiệm quan trọng cho nghiên cứu về quá trình đô thị hóa, liên kết vùng và mô hình phát triển “đô thị vệ tinh”.

Về giá trị thực tiễn, kết quả luận án có thể giúp chính quyền địa phương định hình chính sách quản lý đô thị, phân bổ nguồn lực hợp lý, phát triển kết cấu hạ tầng liên vùng, cũng như bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa – xã hội đặc thù của Thủ Dầu Một. Như vậy, luận án không chỉ đóng góp về mặt lý luận cho khoa học đô thị học và kinh tế – xã hội, mà còn có giá trị thiết thực trong hoạch định chính sách phát triển bền vững các đô thị trong tương lai.

II. Cơ sở lý luận, đối tượng, phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1 Các khái niệm

Chuyển biến kinh tế

Chuyển biến kinh tế được hiểu là quá trình thay đổi về mọi mặt của nền kinh tế. Chuyển biến kinh tế được xem như là quá trình thay đổi cả về lượng và chất, nó là sự kết hợp một cách chặt chẽ quá trình hoàn thiện của hai vấn đề về kinh tế và xã hội ở mỗi quốc gia. Chuyển biến kinh tế diễn ra ở hai phương diện là tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Tăng trưởng kinh tế là sự thay đổi theo chiều hướng đi lên của quy mô nền kinh tế thường được đo bằng chỉ số GDP. Còn phát triển kinh tế không chỉ là sự tăng trưởng mà bao hàm cả tính bền vững. Chuyển biến trong kinh tế không chỉ thể hiện sự thay đổi về cơ cấu kinh tế, mà còn cả trong chính sách và thể chế kinh tế.

“Chuyển biến kinh tế” (economic transformation/transition) là quá trình thay đổi căn bản trong cơ cấu, phương thức tổ chức và vận hành của nền kinh tế trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Nó không chỉ bao gồm sự thay đổi về tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà còn phản ánh những biến đổi trong cơ cấu ngành nghề, quan hệ sản xuất, cách

thức phân phối nguồn lực, và mức sống xã hội (Todaro & Smith, 2015, tr. 112)¹.

Theo quan điểm kinh tế học phát triển, chuyển biến kinh tế là sự dịch chuyển từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế hiện đại, từ sản xuất dựa trên nông nghiệp, thủ công nghiệp sang công nghiệp hóa, dịch vụ hóa và nền kinh tế tri thức (Kuznets, 1973, tr. 248)². Ở mức độ rộng hơn, nó còn bao hàm cả sự thay đổi trong thể chế kinh tế, chính sách quản lý vĩ mô, và hội nhập quốc tế (North, 1990, tr. 6)³.

Để đánh giá một giai đoạn hoặc một địa phương có “chuyển biến kinh tế”, các nhà nghiên cứu thường dựa trên các tiêu chí sau:

a) Tốc độ và chất lượng tăng trưởng (GDP, GNP, thu nhập bình quân đầu người. Chất lượng tăng trưởng (bền vững, gắn với môi trường, an sinh).

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (Tỷ trọng nông nghiệp – công nghiệp – dịch vụ trong GDP. Mức độ hiện đại hóa ngành nghề và công nghệ (Kuznets, 1973, tr. 252).

c) Cơ cấu lao động – việc làm (Sự dịch chuyển lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Tỷ lệ lao động có kỹ năng, lao động tri thức).

d) Đầu tư và năng suất (Năng suất lao động xã hội. Tỷ lệ tích lũy vốn, đầu tư trong và ngoài nước (FDI).

e) Thể chế và chính sách kinh tế (Sự thay đổi trong mô hình quản lý (từ kinh tế kế hoạch hóa → kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa); Chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế (North, 1990, tr. 7).

f) Đời sống và phúc lợi kinh tế – xã hội (Thu nhập, mức sống, chỉ số nghèo đói, bất bình đẳng thu nhập. Chỉ số phát triển con người (HDI), tiếp cận dịch vụ công, phúc lợi xã hội.

Chuyển biến xã hội

“Chuyển biến xã hội” (social change) là thuật ngữ dùng để chỉ sự thay đổi trong cấu trúc, chức năng, quan hệ, giá trị và chuẩn mực xã hội của một cộng đồng, một quốc gia hoặc toàn cầu trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Chuyển biến xã hội không chỉ phản ánh sự thay đổi mang tính định lượng (như sự gia tăng dân số, mức sống, tỷ lệ biết

¹ Todaro, M. P., & Smith, S. C. (2015). *Economic development* (12th ed.). Pearson.

² Kuznets, S. (1973). *Modern economic growth: Findings and reflections*. The American Economic Review, 63(3), 247–258.

³ North, D. C. (1990). *Institutions, institutional change, and economic performance*. Cambridge University Press.

chữ), mà còn bao gồm cả những thay đổi định tính trong cơ cấu quyền lực, thiết chế xã hội, hệ tư tưởng, và hành vi văn hoá (Giddens, 2013, tr. 581)⁴. Chuyển biến xã hội là một quá trình liên tục, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như tiến bộ khoa học – công nghệ, sự vận động của kinh tế, chính trị, xung đột xã hội, cũng như tác động từ toàn cầu hóa (Inglehart & Welzel, 2005, tr. 22)⁵. Ở góc độ lịch sử, khái niệm này thường được sử dụng để phân tích sự biến đổi của các cộng đồng dưới tác động của các cuộc cách mạng, chiến tranh, cải cách xã hội, hoặc quá trình hiện đại hóa và công nghiệp hóa.

Như vậy, “chuyển biến xã hội” có thể hiểu là toàn bộ sự thay đổi trong đời sống xã hội – từ cơ cấu kinh tế, chính trị, văn hoá đến hệ thống giá trị và hành vi – diễn ra trong một khoảng thời gian, phản ánh sự vận động và phát triển của xã hội loài người (Lenski, Nolan, & Lenski, 1995, tr. 3)⁶.

Chuyển biến kinh tế - xã hội

Chuyển biến kinh tế – xã hội là quá trình biến đổi toàn diện và sâu sắc của xã hội, thể hiện ở sự thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mức sống và phúc lợi xã hội, đồng thời tái cấu trúc mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Quá trình này hướng tới đưa xã hội từ trạng thái kém phát triển lên hiện đại và tiến bộ hơn, không chỉ đo lường bằng gia tăng GDP mà còn bằng sự cải thiện đồng bộ đời sống vật chất, tinh thần và thể chế xã hội.

Ở cấp độ lãnh thổ, *chuyển biến kinh tế – xã hội* là kết quả tổng hợp của các yếu tố: (1) chuyển dịch cơ cấu kinh tế (từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ); (2) chuyển dịch cơ cấu lao động và không gian dân cư; (3) biến đổi về đời sống, văn hóa, phúc lợi xã hội và môi trường sống; và (4) sự đổi mới thể chế, chính sách và hệ giá trị xã hội. Như vậy, khái niệm “chuyển biến” nhấn mạnh tính động, quá trình và sự thay đổi toàn diện của hệ thống kinh tế – xã hội trong mối quan hệ tương tác lẫn nhau giữa kinh tế và con người.

⁴ Giddens, A. (2013). *Sociology* (7th ed.). Polity Press

⁵ Inglehart, R., & Welzel, C. (2005). *Modernization, cultural change, and democracy: The human development sequence*. Cambridge University Press.

⁶ Lenski, G., Nolan, P., & Lenski, J. (1995). *Human societies: An introduction to macrosociology* (7th ed.). McGraw-Hill.

Trong khi đó, khái niệm “*phát triển kinh tế – xã hội*” (socio-economic development) mang nội hàm rộng hơn “chuyên biến”. Theo Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP, 1990), phát triển kinh tế – xã hội là quá trình gia tăng bền vững về năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống và mở rộng sự lựa chọn của con người. “Phát triển” bao gồm tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội, phát triển con người và bảo đảm bền vững môi trường.

Ở góc độ kinh tế học phát triển, chuyển biến kinh tế – xã hội là “sự thay đổi đồng thời về cấu trúc sản xuất, phân phối thu nhập và cơ hội xã hội, nhằm nâng cao phúc lợi vật chất lẫn tinh thần của cộng đồng” (Todaro và Smith, 2015, tr. 56). Như vậy, chuyển biến không chỉ bao hàm sự tăng trưởng về lượng (GDP, GRDP, thu nhập bình quân), mà còn là sự biến đổi về chất trong các quan hệ xã hội, mức sống, công bằng và phát triển bền vững.

Từ góc độ xã hội học, chuyển biến kinh tế – xã hội còn thể hiện ở sự dịch chuyển của các tầng lớp xã hội, quá trình di dân, đô thị hóa, hình thành các cộng đồng dân cư mới và biến đổi trong hệ giá trị, lối sống, chuẩn mực xã hội. Điều này cho thấy tính chất toàn diện và phức tạp của khái niệm, đòi hỏi tiếp cận liên ngành khi nghiên cứu.

Tóm lại, có thể hiểu chuyển biến kinh tế – xã hội là quá trình biến đổi toàn diện, vừa mang tính định lượng (cơ cấu, quy mô, hiệu quả kinh tế) vừa mang tính định tính (thể chế, xã hội, văn hóa), trong đó các yếu tố kinh tế và xã hội luôn tác động qua lại lẫn nhau, làm thay đổi diện mạo phát triển của một địa phương hoặc quốc gia.

Vận dụng các khái niệm trên, luận án “Chuyển biến kinh tế – xã hội Thủ Dầu Một giai đoạn 1975–2020” nhằm làm rõ quá trình vận động lịch sử – kinh tế – xã hội của một đô thị địa phương trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Giai đoạn 1975–2020 của Thủ Dầu Một là một minh chứng sinh động cho quá trình chuyển biến từ nền kinh tế hành chính – bao cấp sang kinh tế thị trường, từ xã hội nông nghiệp sang đô thị công nghiệp – dịch vụ hiện đại.

Về kinh tế, chuyển biến thể hiện ở sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông – lâm nghiệp sang công nghiệp – dịch vụ; sự gia tăng năng suất, đầu tư và thu nhập; cùng sự hình thành các khu công nghiệp và trung tâm dịch vụ đô thị.

Về xã hội, thể hiện ở chuyển dịch cơ cấu dân cư – lao động, tăng dân số cơ học do nhập cư, nâng cao trình độ dân trí, cải thiện phúc lợi và đời sống tinh thần.

Về văn hóa – tư tưởng, phản ánh quá trình hiện đại hóa giá trị xã hội, song vẫn bảo tồn bản sắc địa phương, tạo nên “văn hóa công nghiệp Bình Dương” và “văn hóa đô thị Thủ Dầu Một”.

Về thể chế, thể hiện qua sự đổi mới chính sách kinh tế, hành chính, quy hoạch đô thị và quản lý xã hội, đóng vai trò quyết định trong việc tạo ra động lực phát triển.

2.1.2. Lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Mô hình "Clark – Fisher" (Lý thuyết về các khu vực kinh tế): Còn được gọi là "Định luật Khu vực Kinh tế", mô hình này dự báo rằng trong quá trình phát triển, lao động và nguồn lực sẽ chuyển dịch tuần tự từ khu vực I (Nông - Lâm - Ngư nghiệp) sang khu vực II (Công nghiệp - Xây dựng) và cuối cùng là khu vực III (Dịch vụ). Sự dịch chuyển này được thúc đẩy bởi sự thay đổi trong cơ cấu cầu (do hiệu ứng thu nhập) và sự khác biệt về tốc độ tăng năng suất lao động giữa các ngành (Fisher, 1939; Clark, 1940). Đây là lý thuyết nền tảng để phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu GDP/GRDP và cơ cấu lao động của thành phố. Luận án sẽ kiểm chứng tính phổ biến của quy luật này trong bối cảnh chuyển đổi nhanh chóng của một đô thị công nghiệp mới nổi ở Việt Nam.

2.1.3. Lý thuyết của Simon Kuznets về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu

Kuznets nhấn mạnh rằng tăng trưởng kinh tế hiện đại gắn liền với sự thay đổi cơ cấu sâu sắc, không chỉ giữa các khu vực lớn mà còn trong nội bộ từng ngành. Ông cũng chỉ ra mối quan hệ hình chữ U giữa tăng trưởng và bất bình đẳng trong giai đoạn đầu phát triển, một khía cạnh quan trọng để phân tích tác động xã hội (Kuznets 1966, 1971). Lý thuyết này cung cấp một cái nhìn tinh tế hơn, cho phép phân tích sự chuyển dịch trong nội bộ khu vực công nghiệp (từ thủ công sang chế biến, chế tạo) và khu vực dịch vụ (từ dịch vụ truyền thống sang dịch vụ hiện đại), đồng thời lý giải mối liên hệ giữa tăng trưởng và phân hóa giàu nghèo tại địa bàn nghiên cứu.

2.1.4. Lý thuyết về phát triển đô thị và chuyển dịch cơ cấu xã hội

Louis Wirth trong bài viết kinh điển "Urbanism as a Way of Life" định nghĩa đô thị hóa không chỉ là sự gia tăng dân số mà là sự hình thành một lối sống đô thị đặc trưng bởi tính chất phi cá nhân, tính phân công lao động cao và sự đa dạng về mặt xã hội (Louis Wirth, 1938). Khái niệm này giúp phân tích những biến đổi sâu sắc trong quan hệ xã hội, văn hóa và hành vi của cư dân Thủ Dầu Một, từ một thị xã với quan hệ làng xã lân cận sang một thành phố công nghiệp với nhịp sống nhanh và các mối quan hệ xã hội phức tạp, đa dạng hơn.

Max Weber (1922) đề xuất lý thuyết về phân tầng xã hội và sự hình thành giai cấp/các nhóm xã hội mới. Theo đó, phân biệt địa vị kinh tế (lớp), địa vị xã hội (tầng) và quyền lực chính trị (đảng phái) như ba chiều cạnh của phân tầng xã hội.

Trong bối cảnh đương đại, các nhà xã hội học như Giddens (1973) và Bourdieu (1984) phát triển lý thuyết về cấu trúc hóa và các loại hình "vốn" (kinh tế, văn hóa, xã hội) để phân tích sự vận động xã hội.

Để tiến hành luận án NCS vận dụng những cơ sở lý thuyết nói trên phân tích sự hình thành các nhóm xã hội mới một cách toàn diện, dựa trên thu nhập, học vấn và nghề nghiệp và các mối quan hệ xã hội (mạng lưới của cộng đồng doanh nghiệp).

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội của thành phố Thủ Dầu Một trong thời kỳ 1975 - 2020, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu như cơ cấu kinh tế, công nghiệp – thương mại – dịch vụ, dân cư – lao động, giáo dục, y tế, văn hóa, đời sống cộng đồng và tác động của đô thị hóa.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án “Chuyển biến kinh tế-xã hội của thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 1975 – 2020” được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, Nhà nước về sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, NCS cũng bám sát vào các học thuyết kinh tế - xã hội; các lý thuyết về đô thị hóa phổ biến trên thế giới.

Đề tài “Chuyển biến kinh tế-xã hội của thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 1975

- 2020” được thực hiện dựa trên phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng kết hợp các tiếp cận liên ngành nhằm làm rõ những vấn đề mang tính riêng, mang tính đặc thù về sự chuyển biến KT-XH của Thủ Dầu Một so với các địa bàn khác thuộc tỉnh Bình Dương và cả nước trong một khoảng thời gian nhất định.

- Phương pháp lịch sử: được sử dụng để phục dựng tiến trình phát triển qua các giai đoạn, xác định nguyên nhân – hệ quả của các sự kiện và hiện tượng kinh tế – xã hội.
- Phương pháp logic: dùng để phân tích và hệ thống hóa các yếu tố tác động, rút ra những đặc điểm, xu hướng và quy luật vận động.
- Phương pháp phân tích – tổng hợp tư liệu: áp dụng trong xử lý tài liệu lưu trữ, văn kiện Đảng, báo cáo thống kê, báo chí và công trình nghiên cứu đã công bố.
- Phương pháp thống kê – định lượng: sử dụng để phân tích số liệu dân cư, tăng trưởng kinh tế, đầu tư, cơ cấu ngành... từ các nguồn chính thức như Niên giám thống kê Bình Dương, báo cáo của UBND tỉnh và thành phố.
- Phương pháp so sánh – đối chiếu: nhằm xác định sự khác biệt giữa các giai đoạn phát triển hoặc giữa Thủ Dầu Một và các đô thị tương đồng.
- Phương pháp điều tra xã hội học và phỏng vấn nhân chứng: thực hiện trong phạm vi cho phép nhằm bổ sung thông tin thực tiễn, phản ánh kinh nghiệm và quan điểm của những người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến quá trình phát triển.

III. Kết quả nghiên cứu, thảo luận

Quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội Thủ Dầu Một (1997–2020) tạo bước phát triển mạnh về kinh tế của toàn tỉnh Bình Dương, hình thành trung tâm hành chính – kinh tế – văn hóa của tỉnh, cải thiện chất lượng sống, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, tạo ra mô hình đô thị dịch vụ – công nghiệp có hiệu quả cao.

Quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội Thủ Dầu Một (1997–2020) diễn ra mạnh mẽ, thực chất trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội, là kết quả của việc khai thác và

vận dụng hiệu quả các nguồn lực, chuyển mình từ một đô thị tỉnh lỵ truyền thống thành một đô thị hiện đại, đóng vai trò trung tâm của tỉnh Bình Dương.

3.1. Chuyển biến mạnh mẽ, phát triển thực chất

Từ năm 1997 đến 2020, Thủ Dầu Một trải qua sự phát triển với tốc độ cao, thể hiện qua các chỉ số kinh tế - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đô thị hóa. Giai đoạn này có thể chia thành hai mốc quan trọng:

Từ năm 1997 đến 2012, dù tốc độ phát triển nhanh, nhưng thách thức đặt ra là tránh tình trạng tăng trưởng quá nóng, gây áp lực lên cơ sở hạ tầng và môi trường sống.

Từ năm 2012 đến 2020, Thủ Dầu Một chuyển hướng sang phát triển bền vững hơn, chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển đô thị thông minh và dịch vụ chất lượng cao. Tốc độ tăng trưởng vẫn duy trì ở mức khá, song đã có sự điều chỉnh để đảm bảo cân bằng giữa kinh tế - xã hội và môi trường. Đến năm 2020, tỷ trọng dịch vụ chiếm hơn 60% GRDP của thành phố, cho thấy sự thay đổi hướng đến kinh tế tri thức.

Như vậy, để tránh lặp lại mô hình "tăng trưởng trước, hậu quả sau", Thủ Dầu Một hướng đến cân bằng giữa kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển đô thị thông minh, công nghiệp sạch; Đầu tư vào giáo dục chất lượng cao, nâng cao tay nghề lao động; Phát triển du lịch văn hóa - sinh thái. Đó cũng là bài toán của phát triển bền vững.

3.2. Kinh tế - xã hội – môi trường bền vững

Sự phát triển của Thủ Dầu Một không chỉ dừng lại ở tăng trưởng kinh tế mà còn hướng tới sự bền vững thông qua ba trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường.

Thành phố từng bước chuyển sang các ngành công nghệ cao, dịch vụ thông minh, hạn chế phụ thuộc vào công nghiệp truyền thống. Thành phố từng bước thực hiện các giải pháp như: Chuyển đổi sang năng lượng sạch, đầu tư vào năng lượng tái tạo (mặt trời) thay thế nhiên liệu hóa thạch. Triển khai kinh tế tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng nguyên liệu để giảm chất thải (ví dụ: mô hình "zero waste"). Ứng dụng công nghệ xanh, ứng dụng AI, IoT trong quản lý tài nguyên, nông nghiệp thông minh. Đảm bảo tài chính bền vững, khuyến khích đầu tư vào các dự án ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị).

Đời sống người dân cải thiện, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh. cập giáo dục, chăm sóc sức khỏe cơ bản cho mọi người. Đảm bảo bình đẳng giới và giảm bất bình đẳng, tạo cơ hội việc làm cho nhóm yếu thế (người

khuyết tật, người nghèo, thất nghiệp). Thành phố thực hiện các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội như: xây dựng mạng lưới an sinh linh hoạt (bảo hiểm thất nghiệp, quỹ xóa đói giảm nghèo, xây dựng nhà tình thương). Để bảo tồn văn hóa, Thành phố phát triển du lịch cộng đồng gắn với bản sắc địa phương.

Dù đối mặt với áp lực đô thị hóa, thành phố đã có những chính sách kiểm soát ô nhiễm, phát triển không gian xanh và quy hoạch đô thị thông minh. Nhằm đạt mục tiêu bảo vệ hệ sinh thái, giảm thiểu biến đổi khí hậu và ô nhiễm, thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp như: bảo tồn đa dạng sinh học, thiết lập khu bảo tồn thực vật, các vườn ươm. Giảm phát thải bằng cách trồng cây, sử dụng phương tiện giao thông xanh (xe điện). Trong khâu quản lý rác thải, thành phố triển khai phân loại rác tại nguồn, xử lý rác thải nhựa bằng công nghệ tiên tiến. Để tiến đến mục tiêu tiêu dùng bền vững, thành phố khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường (túi vải, ống hút giấy), hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa, ra mắt các mô hình đổi rác thải nhựa lấy dầu ăn, thực phẩm v.v....

Để thắt chặt mối liên hệ giữa 3 trụ cột:

Về kinh tế - xã hội, thành phố tạo việc làm xanh giúp giảm nghèo (ví dụ: điện mặt trời tạo công ăn việc làm cho lao động nông nghiệp đô thị).

Về xã hội - môi trường: giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường (qua chiến dịch "Giờ Trái Đất").

Về môi trường - kinh tế: phát triển du lịch sinh thái bảo tồn cảnh quan tự nhiên (du lịch sinh thái ven sông Sài Gòn, du lịch làng nghề truyền thống như sơn mài, mộc, lò lu, làm guốc, làm heo đất). Để vượt qua thách thức do kinh tế lệ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch; khoảng cách giàu nghèo, di cư đô thị ồ ạt; ô nhiễm không khí rác thải nhựa v.v..., thành phố vạch ra hướng đi sau: ưu tiên các dự án sử dụng năng lượng tái tạo; áp dụng Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (cấm nhập khẩu rác thải nhựa); phát triển đô thị thông minh. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức về ô nhiễm môi trường do công nghiệp và giao thông đô thị, cần tiếp tục cải thiện để đảm bảo phát triển dài hạn.

3.3. Vai trò dẫn dắt

Thủ Dầu Một không chỉ phát triển nhanh mà còn giữ vai trò tiên phong trong các lĩnh vực xây dựng và phát triển thành phố thông minh.

Thủ Dầu Một tập trung ứng dụng công nghệ vào quản lý và phát triển kinh tế, tạo ra môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao chất lượng sống, nâng cao kỹ năng cho người dân sử dụng dịch vụ, công nghệ. Thủ Dầu Một tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy công nghệ sản xuất, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp đến đầu tư, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Là trung tâm thương mại - dịch vụ của Bình Dương, Thành phố phát triển mạnh hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ cao cấp, thu hút người dân trong tỉnh và các khu vực lân cận. Thành phố tập trung triển khai các chương trình đầu tư phát triển đô thị, tạo môi trường thuận lợi, thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh; khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai mô hình và sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ... để tạo đột phá về dịch vụ, đô thị, thương mại điện tử và đầu tư tài chính, theo hướng đô thị thông minh. Trong định hướng phát triển bền vững, Thủ Dầu Một tập trung đẩy mạnh phát triển thương mại – dịch vụ chất lượng cao. Trong đó, ưu tiên các ngành dịch vụ có hàm lượng chất xám cao, thương mại điện tử, thúc đẩy đầu tư tài chính, ngân hàng, công nghệ sáng tạo.

Thành phố tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, đẩy mạnh hội nhập, trao đổi thông tin về phát triển đô thị thông minh với các quốc gia để kịp thời nắm bắt các xu hướng mới trên thế giới. Đẩy mạnh, thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả công nghệ giải pháp phát triển đô thị thông minh, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, trang thiết bị phục vụ quản lý đô thị.

Các khu đô thị của Thành phố mới Bình Dương (nằm trên địa bàn Thủ Dầu Một) đều được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với giao thông kết nối liên vùng, liên khu vực. Không gian đô thị vùng đổi mới sáng tạo với tòa nhà Trung tâm Hành chính, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) Bình Dương. Trong khi đó, Trung tâm Thương mại thế giới Thành phố mới Bình Dương - điểm giao thương quốc tế, kết nối, giao lưu các công nghệ, là nơi tổ chức các sự kiện triển lãm mang tầm vóc quốc tế. Nơi đây diễn ra nhiều chuỗi sự kiện triển lãm, trưng bày, quảng bá thành quả của nền sản xuất và quản trị sáng tạo dựa trên nền tảng các công nghệ thông minh như trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn (lấy con người làm trung tâm); trở thành điểm đến về Đổi mới Sáng tạo của khu vực Đông Nam Á...

3.4. Vận dụng hiệu quả các nguồn lực

Sự phát triển của Thủ Dầu Một giai đoạn 1997 - 2020 là kết quả của việc khai thác và vận dụng hiệu quả các nguồn lực.

Nằm ở cửa ngõ phía Bắc TP.HCM trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Thủ Dầu Một đã tận dụng vị trí địa lý chiến lược kết nối thuận lợi với Đồng Nai, Bình Phước, TP.HCM thông qua hệ thống giao thông quốc lộ 13, đường Xuyên Á, sông Sài Gòn... tạo cho hoạt động giao thương nhộn nhịp hơn.

Các khu công nghiệp lớn như VSIP2 (Vietnam-Singapore Industrial Park II) thu hút hàng trăm doanh nghiệp FDI từ Nhật, Hàn, EU; khu công nghiệp Khu công nghiệp Phú Tân; Khu công nghiệp Mapletree Bình Dương; Khu công nghiệp Sóng Thần 3; Khu công nghiệp Đại Đăng; Khu công nghiệp Đồng An; Khu công nghiệp Kim Huy tập trung ngành điện tử, cơ khí, dệt may. Nhờ hạ tầng công nghiệp hoàn thiện, cộng với chính sách ưu đãi (miễn giảm thuế, thủ tục hành chính đơn giản hóa), Thủ Dầu Một thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) mạnh mẽ, tập trung vào công nghiệp chế tạo; Dịch vụ logistics, tài chính. Ngoài ra, đô thị hóa nhanh, phát triển các khu đô thị mới (Becamex City, Phú Chánh) cùng với hạ tầng đồng bộ (Trung tâm thương mại, bệnh viện quốc tế, trường đại học) cũng được xem là nguồn lực không nhỏ để Thủ Dầu Một phát huy lợi thế.

Thành phố tận dụng tốt lực lượng lao động kỹ thuật cao, đồng thời thu hút nhân tài từ các địa phương khác. Dân số trẻ, tăng nhanh nhờ làn sóng di cư. Ngoài ra, lực lượng lao động có kỹ năng được đào tạo tại chỗ thông qua các trường nghề, Đại học, Cao đẳng.

Nhờ vào sức hút đầu tư mạnh, thành phố có nguồn ngân sách dồi dào để tái đầu tư vào hạ tầng và phúc lợi xã hội. Quy hoạch hợp lý giúp thành phố sử dụng hiệu quả quỹ đất, phát triển các khu đô thị, trung tâm thương mại và khu công nghệ cao. Việc áp dụng công nghệ số vào quản lý và kinh doanh giúp Thủ Dầu Một duy trì lợi thế cạnh tranh. Quá trình áp dụng mô hình PPP (hợp tác công-tư); Hợp tác với Tập đoàn Becamex IDC để xây dựng hạ tầng, khu công nghiệp, phát triển Thành phố thông minh. Ngoài ra, kết hợp công nghiệp – dịch vụ – đô thị trong cùng không gian (quy hoạch tích hợp) cũng là cách làm đột phá của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

So với các đô thị cấp tỉnh khác, Thủ Dầu Một có nhiều lợi thế vượt trội về hạ tầng giao thông hiện đại, hệ thống đường bộ, đường vành đai kết nối tốt với TP.HCM và các khu công nghiệp trọng điểm. Nhờ vậy, Thủ Dầu Một đã thu hút đầu tư mạnh, hấp dẫn của các tập đoàn lớn trong và ngoài nước, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao và dịch vụ tài chính. So với các địa phương khác, thu nhập bình quân đầu người của Thủ Dầu Một nằm trong nhóm cao nhất cả nước. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các đô thị xung quanh như TP.HCM, Đồng Nai, Biên Hòa đòi hỏi Thủ Dầu Một phải tiếp tục đổi mới để giữ vững vị thế.

3.5. Xây dựng và phát triển nhanh đô thị

Thủ Dầu Một có quá trình xây dựng và phát triển đô thị (1997- 2020) mạnh mẽ về hạ tầng và không gian đô thị, chuyển mình từ một đô thị tỉnh lỵ truyền thống thành một đô thị hiện đại, đóng vai trò trung tâm của tỉnh Bình Dương.

Từ năm 1997 đến 2010, thành phố tập trung mở rộng đô thị theo hướng phát triển công nghiệp và thương mại. Hệ thống hạ tầng giao thông, khu dân cư, khu thương mại được hình thành, mở rộng không gian đô thị về phía Nam và Đông Nam (gần TP.HCM và các khu công nghiệp).

Từ năm 2011 đến 2020, đô thị Thủ Dầu Một bước vào giai đoạn phát triển chất lượng cao, tập trung xây dựng các khu đô thị mới như khu đô thị Hiệp Thành, khu Becamex City Center, phát triển các trục đường chính như Quốc lộ 13, Đại lộ Bình Dương, hình thành các khu đô thị thông minh. Thủ Dầu Một đầu tư mạnh vào giao thông kết nối với các vùng lân cận, như cầu Phú Cường, đường Mỹ Phước – Tân Vạn, tạo sự liên kết với các khu công nghiệp lớn. Các tuyến đường nội đô như đại lộ Bình Dương, đường Phạm Ngọc Thạch, đường Huỳnh Văn Lũy được nâng cấp, giúp lưu thông thuận lợi hơn.

3.6. Phát triển bền vững văn hóa đô thị, xã hội đô thị, gắn kết truyền thống và hiện đại

Điểm nổi bật nhất trong giai đoạn này là thành phố triển khai đề án xây dựng đô thị thông minh và phát triển bền vững. Thủ Dầu Một là một trong những đô thị đầu tiên của Việt Nam triển khai mô hình thành phố thông minh, với các ứng dụng công nghệ vào quản lý hành chính, giao thông, dịch vụ công. Các không gian xanh như công viên Phú Cường, công viên Thành phố mới được xây dựng.

Sự phát triển của Thủ Dầu Một không chỉ thể hiện qua kiến trúc đô thị mà còn qua đời sống văn hóa đô thị, với sự kết hợp giữa giá trị truyền thống và lối sống hiện đại. Thành phố bảo tồn được văn hóa truyền thống của địa phương, giữ gìn được nhiều di sản văn hóa quan trọng như chùa Bà Thiên Hậu, Đình Tân An, nhà cổ Phú Cường, tạo điểm nhấn cho du lịch và văn hóa cộng đồng.

Thủ Dầu Một – thành phố trẻ trung, năng động của tỉnh Bình Dương – là nơi hội tụ hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Các di tích lịch sử như chùa Hội Khánh, đình Tân An vẫn giữ nguyên nét kiến trúc cổ kính, là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân. Các lễ hội truyền thống (Tết Nguyên đán, Vu lan) được tổ chức song hành với các hoạt động mới như trình diễn ánh sáng, nghệ thuật đường phố.

Từ vùng đất nông nghiệp truyền thống, Thủ Dầu Một vươn lên thành trung tâm công nghiệp với khu công nghệ cao, nhưng vẫn duy trì làng nghề (gốm sứ, sơn mài) như một cách gìn giữ di sản. Kiến trúc đô thị pha trộn giữa nhà ống truyền thống và chung cư cao tầng, tạo nên quang cảnh độc đáo. Ẩm thực kết hợp giữa các món ăn dân dã (bánh bèo, bún riêu, gỏi gà măng cụt, bò nhúng mắm ruốc) được phục vụ trong không gian hiện đại, thu hút giới trẻ. Cầu nối hai thời đại trường phổ thông đưa môn học về lịch sử văn hóa địa phương vào giảng dạy. Nghệ thuật đương đại (graffiti, nhiếp ảnh) lấy cảm hứng từ huyền thoại, lịch sử vùng đất Thủ.

Một điểm nổi bật trong đời sống văn hóa cư dân Thủ Dầu Một là sự đa dạng văn hóa trong cộng đồng cư dân. Cùng với sự phát triển kinh tế, Thủ Dầu Một thu hút nhiều lao động từ các tỉnh khác đến sinh sống và làm việc, tạo nên sự giao thoa văn hóa. Điều này giúp văn hóa đô thị trở nên phong phú hơn, nhưng cũng đặt ra thách thức về việc duy trì bản sắc văn hóa địa phương. Bằng cách kết nối truyền thống với xu hướng mới, Thủ Dầu Một tạo ra sức sống bền vững, vừa giữ được "hồn cốt" dân tộc, vừa bắt kịp nhịp sống hiện đại. Đây chính là bài học về sự thích nghi thông minh cho các đô thị đang trên đà đổi mới.

Tóm lại, giai đoạn 1997 - 2020, Thủ Dầu Một có những bước phát triển mạnh mẽ trong xây dựng đô thị, phát triển văn hóa đô thị và nâng cao chất lượng xã hội đô thị. Thành phố đã mở rộng không gian, phát triển hạ tầng hiện đại, thúc đẩy mô hình đô thị thông minh. Văn hóa đô thị có sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, trong khi xã hội đô thị đang từng bước hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững. Tuy

nhiên, để tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai, cần quan tâm hơn đến quy hoạch đô thị bền vững, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và giải quyết các thách thức về dân số, môi trường và chất lượng dịch vụ xã hội, cần duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng sống, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tiếp tục phát huy vai trò đô thị thông minh.

IV. Bài học kinh nghiệm về quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội Thủ Dầu Một (1997–2020)

Giai đoạn 1997–2020 đánh dấu thời kỳ chuyển biến sâu rộng của Thủ Dầu Một từ một thị xã hành chính truyền thống trở thành đô thị trung tâm của tỉnh Bình Dương với cơ cấu kinh tế dịch chuyển mạnh sang công nghiệp – thương mại – dịch vụ. Quá trình phát triển nhanh, bền bỉ và có tính hệ thống này để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, không chỉ cho Thủ Dầu Một mà còn cho các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung. Dựa trên phân tích các yếu tố bối cảnh, động lực phát triển, chính sách quản lý đô thị, chuyển biến kinh tế – xã hội có thể rút ra các bài học quan trọng sau.

4.1. Nhận thức rõ vai trò của quy hoạch đô thị trong định hướng phát triển dài hạn

Một trong những bài học quan trọng nhất từ quá trình chuyển biến của Thủ Dầu Một là cần xem quy hoạch đô thị như công cụ chiến lược mang tính định hướng lâu dài. Quy hoạch phải đi trước một bước, bảo đảm tính đồng bộ giữa các khu chức năng đô thị, phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ, hạ tầng xã hội và môi trường. Thủ Dầu Một thành công trong việc chuyển đổi không gian đô thị một phần nhờ sự gắn kết giữa quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, giữa quy hoạch giao thông và quy hoạch dân cư.

Các khu đô thị mới như Phú Mỹ, Chánh Nghĩa, Hiệp Thành và Tương Bình Hiệp được hình thành dựa trên tầm nhìn quy hoạch dài hạn, bảo đảm tiêu chí đô thị loại I. Điều này cho thấy bài học then chốt: quy hoạch phải ổn định, có tầm nhìn ít nhất 20–30 năm, nhưng đồng thời linh hoạt để thích ứng với biến đổi kinh tế – xã hội và tốc độ đô thị hóa.

Thủ Dầu Một phát triển nhanh vì có quy hoạch đô thị mang tính chiến lược, lấy công nghiệp – đô thị – dịch vụ làm ba trụ cột liên kết với nhau.

4.2. Gắn kết chặt chẽ công nghiệp hóa với phát triển dịch vụ đô thị

Thủ Dầu Một không phải là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp nhất tỉnh, nhưng lại là nơi hưởng thụ mạnh mẽ nhất những tác động lan tỏa từ phát triển công nghiệp trong tỉnh. Các khu công nghiệp ở Thuận An, Dĩ An, Bến Cát và Tân Uyên đã tạo ra nhu cầu lớn về thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, bất động sản và dịch vụ đô thị tại Thủ Dầu Một. Cấu trúc dịch vụ của Thủ Dầu Một thay đổi mạnh sau năm 2005, mở rộng từ dịch vụ truyền thống sang các dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của lực lượng lao động và doanh nghiệp.

Do đó, bài học quan trọng ở đây là *công nghiệp hóa chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi gắn với phát triển dịch vụ đô thị*, đặc biệt là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Địa phương cần phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, đồng thời nâng cấp dịch vụ để tạo hệ sinh thái đô thị hoàn chỉnh. Thủ Dầu Một thành công vì không xem công nghiệp là trụ cột duy nhất, mà định vị dịch vụ đô thị là động lực phát triển lâu dài.

4.3. Tập trung phát triển hạ tầng đồng bộ và hiện đại

Phát triển hạ tầng được xem là yếu tố đột phá trong chuyển biến kinh tế – xã hội Thủ Dầu Một. Các tuyến giao thông trọng điểm được đầu tư mạnh như đường Phú Lợi, đại lộ Bình Dương, đường Mỹ Phước – Tân Vạn, các trục nội đô và hệ thống cầu vượt đã làm thay đổi hẳn không gian kinh tế đô thị. Sự hình thành Trung tâm hành chính tập trung tỉnh Bình Dương cũng trở thành biểu tượng cho nỗ lực hiện đại hóa bộ máy quản lý và tạo điểm nhấn kiến trúc đô thị.

Thực tiễn ấy cho thấy, *đầu tư hạ tầng phải đi trước nhu cầu phát triển, đồng thời bảo đảm tính liên kết vùng*. Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa tại Đông Nam Bộ nói chung, tại Thủ Dầu Một, nói riêng, không thể tách rời việc xây dựng hạ tầng giao thông, kỹ thuật và xã hội. Đối với Thủ Dầu Một, hạ tầng hiệu quả tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp, nâng cao chất lượng sống, và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

4.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền đô thị phục vụ người dân

Một trong những yếu tố tạo sự khác biệt của Thủ Dầu Một là việc Bình Dương liên tục nằm trong nhóm tỉnh dẫn đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Điều này cho thấy môi trường điều hành, quản trị và cung cấp dịch vụ công của địa phương có nhiều cải tiến mạnh mẽ.

Một bài học được đúc kết từ thực tiễn chuyển biến Thủ Dầu Một là, *quản trị đô thị hiệu quả là nền tảng để phát triển bền vững*. Cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử giúp thu hút doanh nghiệp, giảm chi phí giao dịch, tăng tính minh bạch, nâng cao niềm tin của người dân.

Mô hình Trung tâm hành chính tập trung tỉnh Bình Dương, đặt tại Thủ Dầu Một, là minh chứng cho sự đột phá trong tư duy quản trị. Thủ Dầu Một trở thành nơi tiên phong trong việc áp dụng mô hình quản lý đô thị hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách và chất lượng sống của cư dân.

4.5. Huy động tốt các nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân

Một bài học nổi bật là khả năng huy động đa dạng nguồn lực cho phát triển. Giai đoạn 1997–2020 chứng kiến sự tham gia mạnh mẽ của doanh nghiệp tư nhân và nhà đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực thương mại – dịch vụ, bất động sản, giáo dục – y tế, du lịch – giải trí, cơ sở hạ tầng đô thị.

Khu vực tư nhân trở thành lực lượng quan trọng trong việc tạo việc làm, thúc đẩy tiêu dùng và mở rộng thị trường dịch vụ. Thành công của Thủ Dầu Một cho thấy, *cần khuyến khích hợp tác công – tư, phát huy vai trò của doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ đô thị và đầu tư hạ tầng*.

Sự phối hợp giữa nhà nước và doanh nghiệp được xem là yếu tố giúp địa phương phát triển nhanh mà không gây áp lực quá lớn lên ngân sách tỉnh.

4.6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực đô thị và quản lý sự chuyển dịch dân cư

Sự chuyển biến kinh tế – xã hội không thể tách rời yếu tố con người. Thủ Dầu Một đã thu hút lượng lớn lao động trẻ từ các tỉnh thành khác thông qua sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với quản lý đô thị.

Một kinh nghiệm quan trọng là: *quản lý tốt dòng người nhập cư và đầu tư vào giáo dục – đào tạo sẽ tạo nên động lực tăng trưởng bền vững*. Thủ Dầu Một phát triển hệ thống trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa và thiết chế công cộng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cư dân đô thị. Bên cạnh đó, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và thu hút chuyên gia là bước đi cần thiết để tạo cơ cấu lao động phù hợp với sự phát triển dịch vụ hiện đại.

4.7. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và phúc lợi xã hội

Kinh nghiệm cho thấy phát triển đô thị bền vững đòi hỏi phải kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống. Thủ Dầu Một có nhiều nỗ lực trong xây dựng hệ thống y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và chỉnh trang đô thị. Đồng thời, chương trình phát triển nhà ở xã hội, chăm lo đời sống người lao động và các chính sách an sinh xã hội được triển khai tương đối hiệu quả.

Điều này đề lại bài học quan trọng về *an sinh xã hội phải được xem là nền tảng bảo đảm tính bền vững của tăng trưởng*, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và sự biến đổi cơ cấu dân cư.

4.8. Chú trọng bảo tồn bản sắc văn hóa và phát triển đô thị theo hướng bền vững

Thủ Dầu Một là nơi có lịch sử lâu đời và giàu bản sắc văn hóa với các di sản như chùa Bà Thiên Hậu, làng nghề gốm sứ, các di tích lịch sử – cách mạng. Trong quá trình đô thị hóa, việc giữ gìn văn hóa truyền thống được xem là nhiệm vụ quan trọng.

Bài học ở đây là: *đô thị hóa không chỉ là mở rộng không gian, mà còn là giữ gìn giá trị văn hóa trong phát triển*. Bảo tồn di sản, phát triển du lịch văn hóa và tạo điểm nhấn cảnh quan giúp đô thị vừa hiện đại, vừa mang tính đặc thù.

Nhìn lại giai đoạn 1997–2020, có thể khẳng định quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội của Thủ Dầu Một không chỉ là sự thay đổi về quy mô đô thị, mà còn là sự đổi mới về tư duy quản lý, mô hình phát triển và động lực tăng trưởng. Những bài học kinh nghiệm quan trọng này có giá trị tham khảo quan trọng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của Thủ Dầu Một cũng như các đô thị đang chuyển mình trong cả nước.